

**THÔNG BÁO NỘI BỘ**  
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 01 NĂM 2022

*Chúc mừng năm mới!*

Xuân Nhâm Dần  
2022

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

**THÔNG TIN TRONG NƯỚC**

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA NĂM 2021; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**- Một số kết quả nổi bật:**

Năm 2021, diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước; là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trong điều kiện không thực hiện giãn cách xã hội diện rộng và đóng cửa khu vực sản xuất như trong quý III; các khu công nghiệp, các tỉnh; các thành phố trọng điểm tiếp tục sản xuất trở lại trong trạng thái “bình thường mới”, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 có thể ước đạt khoảng 2,0%<sup>1</sup>. Với mức tăng giá và diễn biến tình hình kinh tế hiện tại, ước chỉ số giá trung bình năm 2021 ở mức thấp, khoảng dưới 2%. Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ tư ở nhiều địa phương, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 chưa có tiền lệ, mạnh mẽ, quyết liệt để thực hiện mục tiêu ưu tiên trước hết, trên hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương

<sup>1</sup> Theo Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội quốc gia (NCIF), tháng 11/2021

Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự kịp thời ban hành những quyết sách đặc thù phục vụ phòng, chống dịch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương và sự đồng tình, ủng hộ tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế được cải thiện, quy mô kinh tế mở rộng, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. An sinh xã hội và các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế... thường xuyên được quan tâm. Các gói hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội, hỗ trợ Nhân dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 tiếp tục được thực hiện nên đời sống của người dân nhìn chung ổn định. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, các đối tác, tổ chức quốc tế ghi nhận. Tiềm lực quốc phòng ngày càng được nâng cao, an ninh, chính trị được giữ vững. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế...

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả trên, kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2021 phải đối mặt với nhiều thách thức: dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến rất phức tạp, số ca mắc, số người tử vong tăng cao; các hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, các chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy, đời sống của Nhân dân gặp nhiều khó khăn; các ngành, lĩnh vực và hoạt động xuất khẩu ở mức thấp; số doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể vẫn ở mức cao...

### ***Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022:***

Năm 2022, năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với sự xuất hiện của những biến chủng mới. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đều, chưa vững chắc và dự báo thấp hơn năm 2021, tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, dù kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh Covid-19 của Việt Nam tiếp tục được nâng lên, nhưng nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu dịch bệnh chưa được kiểm soát tốt để mở cửa trở lại

nền kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn. Trong bối cảnh tình hình đó, yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương trong năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước, trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương và duy trì các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế.

Tiếp tục ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là một số công trình trọng điểm quốc gia; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển đất nước.

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

### **Công tác tuyên truyền trong thời gian tới:**

*Một là*, thông tin, tuyên truyền sâu rộng những kết quả đạt được của kinh tế - xã hội nước ta năm 2021. Tuyên truyền khẳng định, có được những kết quả đó là sự đồng thuận, nỗ lực, quyết tâm cao của mỗi người dân, doanh nghiệp, sự điều hành linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt của Chính phủ và nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền.

*Hai là*, tuyên truyền đề cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tin tưởng về các thành tựu của đất nước đã đạt được, nhưng không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức; bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước năm 2022.

*Ba là*, tuyên truyền Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết số 32/2021/QH15 của Quốc hội, trong đó chú trọng các mục tiêu tổng quát<sup>2</sup>, các chỉ tiêu chủ yếu<sup>3</sup>, một số nhiệm vụ, giải pháp đề ra cho năm 2022<sup>4</sup> gắn với việc tuyên truyền sự chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

## **II. THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM 11 THÁNG NĂM 2021; MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Năm 2021, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, việc mở cửa trở lại nền kinh tế, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đã cải thiện tích cực

---

<sup>2</sup> Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước, trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương và duy trì các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế. Tiếp tục ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là một số công trình trọng điểm quốc gia; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển đất nước. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

<sup>3</sup> (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6 - 6,5%; (2) GDP bình quân đầu người đạt 3.900 đô la Mỹ (USD); (3) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 25,5 - 25,8%; (4) Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; (5) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 5,5%; (6) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 27,5%; (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 27 - 27,5%; (8) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; (9) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm khoảng 1 - 1,5%; (10) Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 9,4 bác sĩ; (11) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 29,5 giường bệnh; (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 92% dân số; (13) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 73%; (14) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 89%; (15) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 91%.

<sup>4</sup> (1) Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; (2) Xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật; (3) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số; (4) Phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; (5) Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; (6) Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch;...

hoạt động đầu tư nước ngoài. Đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Chính phủ và các địa phương đã phối hợp với doanh nghiệp triển khai các nhóm giải pháp nhằm vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa xử lý các vướng mắc, khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần gia tăng thu hút và giải ngân vốn FDI. Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 11/2021, tổng vốn FDI đạt 26,46 tỷ USD, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, vốn thực hiện ước đạt 17,1 tỷ USD, vốn đăng ký mới đạt gần 14,1 tỷ USD (tăng 3,76% so với cùng kỳ); vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 8 tỷ USD (tăng 26,7% so với cùng kỳ).

Trong 18 ngành mà các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào Việt Nam, công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đạt trên 14 tỷ USD, chiếm 53% tổng vốn đăng ký (tăng cả về vốn và tỷ trọng so với năm 2020<sup>5</sup>). Ngành sản xuất, phân phối điện cũng có số vốn thu hút và tỷ trọng trong tổng vốn đăng ký tăng so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng là 5,7 tỷ USD, chiếm 21,6% trong tổng vốn đầu tư, đứng thứ hai. Ngành vận tải kho bãi có vốn FDI thu hút tăng cao và đang trở thành top 5 ngành có số vốn thu hút lớn nhất vào Việt Nam. Trong khi đó, các ngành như: hoạt động kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô xe máy và hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ giảm về quy mô vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2020.

Về đối tác đầu tư, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản vẫn là những đối tác đầu tư lớn nhất của Việt Nam. Mặc dù vốn đầu tư trong 11 tháng năm 2021 của Singapore giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn ở mức cao, gấp 1,74 lần vốn đầu tư của Hàn Quốc và gấp 2,1 lần vốn đầu tư của Nhật Bản. Hàn Quốc mặc dù chỉ xếp thứ hai về vốn đầu tư, song lại là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới, số lượt dự án điều chỉnh vốn cũng như số lượt góp vốn, mua cổ phần. Hoa Kỳ có số vốn đầu tư FDI thu hút vào Việt Nam tăng mạnh, từ mức 323,7 triệu USD - xếp thứ 11 về quy mô vốn vào tháng 11/2020, lên mức 699,0 triệu USD, gấp 2,2 lần và lọt vào danh sách 10 đối tác có quy mô vốn đầu tư vào Việt Nam lớn nhất trong tháng 11/2021.

Những kết quả đạt được trong thu hút FDI của Việt Nam trong 11 tháng năm 2021 là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn còn “dễ dãi” trong việc chấp nhận dự án FDI quy mô nhỏ, không mang lại hiệu quả cho địa phương về tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách; vẫn còn tình trạng cấp đất quá lớn cho dự án

---

<sup>5</sup> Năm 2020, tổng vốn FDI thu hút của ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt 12,7 tỷ USD (chiếm 48,3% tổng vốn); ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đạt 4,9 tỷ USD (chiếm 19% tổng vốn)

FDI mà không căn cứ vào quy hoạch của địa phương... Bên cạnh đó, chính sách ưu đãi đầu tư vẫn chủ yếu dựa vào ưu đãi thuế, giá thuê đất, chi phí nguyên liệu và chưa tương xứng với hiệu quả mà các dự án FDI mang lại...

Trong thời gian tới, cạnh tranh thu hút vốn đầu tư FDI sẽ ngày một gay gắt hơn, cần phải liên tục đổi mới, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời phát huy hơn nữa những lợi thế cạnh tranh của Việt Nam để không chỉ duy trì kỳ vọng của giới đầu tư nước ngoài, mà còn có thể chọn lọc được những dự án FDI phù hợp với định hướng phát triển bền vững, lâu dài của đất nước. Vì vậy, việc thu hút FDI trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp sau:

(1) Chú trọng quan tâm phát triển môi trường đầu tư trên cơ sở phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế của đất nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư về môi trường đầu tư, như: tính công khai, minh bạch, ổn định, dễ dự báo về thể chế, chính sách và luật pháp; thực thi pháp luật nghiêm minh, thống nhất, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; thủ tục hành chính đơn giản, bảo đảm thời gian đã quy định.

(2) Các doanh nghiệp trong nước nỗ lực nâng cao năng lực trên tất cả các mặt, từ công nghệ đến trình độ của người lao động, quản lý đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp FDI.

(3) Rà soát lại việc sử dụng FDI để có kế hoạch điều chỉnh, cơ cấu lại hợp lý; ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược; tạo lập chuỗi sản xuất toàn cầu; ưu tiên doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam. Kiểm soát chặt chẽ những dự án đầu tư không phù hợp với nhu cầu phát triển của Việt Nam hoặc những lĩnh vực mà doanh nghiệp trong nước đủ năng lực về công nghệ.

Để lan tỏa kết quả thu hút FDI của Việt Nam 11 tháng năm 2021, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

*Một là*, thông tin, tuyên truyền những kết quả tích cực về đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam trong 11 tháng qua; nhấn mạnh những lợi thế cạnh tranh của kinh tế Việt Nam và mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong thu hút vốn đầu tư.

*Hai là*, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải pháp của Chính phủ trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào đất nước ta.

### **III. CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TRƯỚC BIẾN THỂ OMICRON**

Virus Sars-CoV-2 là thủ phạm gây ra tình trạng viêm đường hô hấp cấp nguy hiểm đến với con người. Đến nay, y học thế giới đã phát hiện được 5 biến thể của Covid-19 là Alpha (B.1.1.7), Beta (B.1.351), Gamma (P.1), Delta (B.1.617.2), Omicron (B.1.1.529). Trong đó, biến thể Omicron xuất hiện ở Nam Phi, được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xác định là biến thể đáng quan ngại, có khả năng lây nhiễm cao hơn khoảng 500% so với biến thể Delta.

Tính đến ngày 07/12/2021, biến thể Omicron đã xuất hiện tại hơn 50 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tại châu Phi, Bộ trưởng Y tế Nam Phi Joe Phaahla cảnh báo nước này đang bước vào làn sóng dịch Covid-19 thứ tư bùng phát do biến thể Omicron. Ở châu Mỹ, Mỹ vẫn là quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới, nước này cũng đã ghi nhận những trường hợp nhiễm biến thể mới Omicron. Còn ở châu Âu, Na Uy đang có nguy cơ trở thành ổ dịch biến thể Omicron lớn nhất khu vực. Trong khi đó, Bộ Y tế Pháp thông báo hiện có 9 ca được xác định nhiễm biến thể Omicron. Tại châu Đại Dương, Australia cũng thông báo ghi nhận các ca nhiễm biến thể Omicron đầu tiên trong cộng đồng tại một trường học ở thành phố Sydney. Tại châu Á, biến thể Omicron đã xuất hiện ở nhiều nước, như: Nhật Bản, Hàn Quốc... Ở khu vực Đông Nam Á đã ghi nhận những ca mắc Omicron tại một số nước, như: Singapore, Malaysia, Thái Lan... Trước sự xuất hiện của Omicron, nhiều nước trên thế giới đã siết chặt các biện pháp phòng, chống dịch: Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Vương quốc Anh, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ, Sri Lanka, Oman, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE), Australia, Nhật Bản, Thái Lan, Seychelles, Brazil, Guatemala, cùng một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác đã bắt đầu cấm các chuyến bay từ Nam Phi và khu vực lân cận, cũng như áp dụng các hạn chế đi lại đối với một số nước châu Phi.

Tại Việt Nam, đến nay chưa ghi nhận biến chủng mới Omicron. Tuy nhiên, nguy cơ xâm nhập và lây lan vào nước ta là rất lớn. Thực hiện Công điện số 1662/CD-TTg, ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; để chủ động kiểm soát tình hình dịch Covid-19 trước sự xuất hiện của biến chủng mới Omicron, Bộ Y tế đề nghị các tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Theo đó, các địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT, ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế; thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K +

vaccine, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của Nhân dân. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án để sẵn sàng đáp ứng với các tình huống dịch Covid-19 trên địa bàn theo quan điểm tiếp cận toàn dân từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở; nâng cao năng lực hệ thống y tế nhất là y tế cơ sở, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế theo phương châm 4 tại chỗ và có phương án huy động, điều động, bổ sung nhân lực y tế; đồng thời tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Covid cộng đồng, Trạm Y tế lưu động, không để xảy ra tình trạng người bệnh không liên hệ được với cơ sở y tế, không được tư vấn, cấp phát thuốc điều trị.

Tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đến/đi về từ các quốc gia, khu vực đã ghi nhận và lây lan biến chủng Omicron, như: khu vực Nam châu Phi (Nam Phi, Botswana, Namibia, Zimbabwe, Eswatini, Lesotho, Mozambique...) và một số quốc gia khu vực châu Âu. Thực hiện việc xét nghiệm, cách ly, giám sát, theo dõi y tế cho người nhập cảnh theo đúng quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định phòng, chống dịch. Đồng thời, tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng do virus (SVP), giám sát dựa vào sự kiện (EBS), thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ có biểu hiện ho, sốt nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc Covid-19; chủ động gửi mẫu bệnh phẩm nghi nhiễm biến chủng Omicron đến Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur để tiến hành xét nghiệm, giải trình tự gen khẳng định. Kịp thời cách ly y tế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng Covid-19 cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên ngay khi được phân bổ vaccine, đảm bảo an toàn, hiệu quả; rà soát và khẩn trương hoàn thành việc tiêm chủng đủ liều cơ bản với các trường hợp từ 18 tuổi trở lên; triển khai tiêm mũi bổ sung, mũi nhắc lại với các trường hợp đủ thời gian theo hướng dẫn tại Công văn số 10225/BYT-DP, ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế và tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng các nền tảng y tế điện tử để quản lý và theo dõi tiến độ tiêm chủng. Cùng đó, phải đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong khu công nghiệp, trường học. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe; yêu cầu thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật trạng thái trên Bản đồ chung sống an toàn với Covid-19...



Để góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid-19 trước biến thể mới Omicron, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

*Một là*, thông tin, tuyên truyền đến mọi người dân về tình hình dịch, nhấn mạnh diễn biến lây lan của biến thể Omicron trên thế giới, khu vực và trong nước để mọi người biết, chủ động phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

*Hai là*, tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các biện pháp phòng, chống dịch của Chính phủ, cơ quan chức năng, các tỉnh, thành trên cả nước để tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện ở các tầng lớp nhân dân.

*Ba là*, theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của Nhân dân trước biến thể mới Omicron, để kịp thời định hướng, ổn định dư luận trước tình hình dịch và biến thể mới.

#### **IV. CÔNG TÁC TUYỂN QUÂN NĂM 2022**

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ (gọi là tuyển quân) năm 2021 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát đợt 3 (từ ngày 27/01/2021) hết sức phức tạp; một số địa phương, đơn vị phải lùi thời gian giao nhận quân so với kế hoạch chung. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, chặt chẽ, đề cao dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, đúng pháp luật của các cấp ủy, chính quyền nên đến nay đã đạt 100% chỉ tiêu Chính phủ giao, bảo đảm quân số huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác tuyển quân năm 2021 vừa qua còn tồn tại một số hạn chế: Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) chưa được sâu rộng. Một số địa phương cấp huyện, cấp xã, cơ quan Quân sự, Công an, Y tế và các ban ngành, đoàn thể phối hợp chưa chặt chẽ trong việc tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyển quân. Quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện NVQS ở một số nơi chưa tốt, đăng ký nguồn chưa hết, nhất là số sinh viên đang học đại học, cao đẳng, công dân vắng mặt đi làm ăn xa nơi cư trú. Việc lập hồ sơ, lý lịch công dân nhập ngũ còn sơ sài, thiếu thông tin. Công tác khám sức khỏe NVQS, xét duyệt gọi công dân nhập ngũ ở một số địa phương chưa thật chặt chẽ, còn để lọt công dân không đủ điều kiện nhập ngũ vào Quân đội.

Đề triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 13/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc gọi công dân nhập ngũ năm 2022; các địa phương và đơn vị thực hiện tốt nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Luật NVQS năm 2015; Thông tư số 148/2018/TT-BQP, ngày 04/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 16/2016/TTLT-BYT-BQP, ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự; Thông tư số 50/2016/TTLT-BQP-BCA, ngày 15/4/2016 của liên Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Chỉ thị số 98/CT-BQP, ngày 26/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tăng cường biện pháp, nâng cao chất lượng công tác tuyển quân trong tình hình mới và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng có liên quan Bộ Quốc phòng.

*Thứ hai*, đối với các địa phương giao quân: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, sự giám sát của Nhân dân đối với công tác tuyển quân. Triển khai tổ chức thực hiện chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật; bảo đảm chất lượng và đạt 100% chỉ tiêu được giao. (2) Kiện toàn Hội đồng NVQS các cấp, tổ chức Hội đồng khám sức khỏe NVQS cấp huyện đủ số lượng, đúng thành phần quy định. (3) Ưu tiên tuyển chọn những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng có ngành nghề chuyên môn kỹ thuật phù hợp với nhu cầu bố trí, sử dụng của Quân đội; con em đồng bào dân tộc ít người để tạo nguồn cán bộ cơ sở cho địa phương; bảo đảm 100% địa phương cấp xã có công dân gọi nhập ngũ. (4) Các địa phương tiếp tục thực hiện tuyển quân “Tròn khâu” với phương châm “Tuyển người nào chắc người đó”, hạn chế thấp nhất bù đổi, loại trả sau giao nhận quân. (5) Chú trọng nâng cao chất lượng lập và quản lý chặt chẽ hồ sơ, lý lịch công dân nhập ngũ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tuyển quân. (6) Chuẩn bị tốt mọi mặt, chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhận quân tổ chức Hội nghị hiệp đồng tuyển quân ở cấp tỉnh và huyện bảo đảm chặt chẽ, cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai thực hiện; tổ chức Lễ giao nhận quân trang trọng, vui tươi, tiết kiệm, an toàn phòng, chống dịch... (7) Quan tâm làm tốt công tác chính sách đối với công dân và thân nhân của công dân nhập ngũ...

Bên cạnh đó, đối với các đơn vị nhận quân: (1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyển nhận quân chặt chẽ, sát, đúng với tình hình thực tế, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương. (2) Tổ chức Hội đồng khám phúc tra sức khỏe đủ số lượng, đúng thành phần quy định, phối hợp chặt chẽ với địa phương giao quân thực hiện bù đổi theo quy định (nếu có). Thường xuyên nắm chắc và làm tốt công tác chính trị tư tưởng, duy trì thực hiện nghiêm kỷ luật của Quân đội và thực hiện nền nếp chính quy. (3) Chuẩn bị tốt mọi mặt tổ chức huấn luyện chiến sĩ mới, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/CT-TM, ngày 03/02/2021 của Tổng Tham mưu trưởng; nâng cao chất lượng huấn luyện tân binh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhằm góp phần thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2022, công tác tuyên truyền cần làm tốt một số nội dung sau:

*Một là*, thông tin, tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy định công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, trong đó nhấn mạnh Luật Nghĩa vụ quân sự, Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 13/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4548/BQP-TM của Bộ Quốc phòng về việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022...

*Hai là*, tuyên truyền về lịch sử, bản chất, truyền thống tốt đẹp, những chiến công hiển hách của Quân đội nhân dân Việt Nam... để mỗi công dân tham gia nhập ngũ nhận thức được niềm vinh dự, tự hào và trách nhiệm thiêng liêng cao cả đối với Tổ quốc, được cống hiến vì sự bình yên của Nhân dân, để công dân xung phong nhập ngũ, đóng góp sức lực, trí tuệ phục vụ Tổ quốc.

*Ba là*, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời định hướng ổn định tư tưởng, tâm trạng để các tầng lớp nhân dân động viên con em mình thực hiện Luật NVQS; đấu tranh, phản bác với những quan điểm sai trái phá hoại công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Đảng, Nhà nước và Quân đội ta.

## **V. TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI, ĐA DẠNG HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC**

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài không ngừng lớn mạnh về số lượng, mở rộng hơn về địa bàn, đa dạng hơn về thành phần và ngày càng thành đạt hơn. Họ đều có nguyện vọng chung là ổn định cuộc sống, hội nhập với nước sở tại,

đồng thời tiếp tục tham gia giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc. Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, chăm lo tới đời sống tinh thần cũng như đáp ứng nhu cầu được duy trì bản sắc văn hoá, truyền thống dân tộc của đồng bào ta ở nước ngoài. Các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Đảng, Nhà nước đã xác định rất rõ nội dung công tác hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc<sup>6</sup>.

Nhận thức rõ vai trò của văn hóa và truyền thống dân tộc đối với việc phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tính cộng đồng gắn kết giữa cá nhân, gia đình, quê hương, Tổ quốc... Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao (Ủy ban) đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, tạo điều kiện để kiều bào hiểu biết nhiều hơn về những giá trị văn hoá, truyền thống của dân tộc, như: hoạt động về nguồn, dạy và học tiếng Việt, hỗ trợ cộng đồng sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng...

Việc duy trì và truyền bá tiếng Việt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cũng như đáp ứng nhu cầu của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm lưu truyền tiếng Việt cho thế hệ con cháu với tâm niệm “tiếng Việt còn, người Việt còn”. Vì vậy, Đảng và Nhà nước luôn xác định rõ: hỗ trợ kiều bào giữ gìn tiếng Việt là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa lâu dài trong công tác cộng đồng. Công tác hỗ trợ giữ gìn tiếng Việt được triển khai với nhiều nội dung, như: xây dựng và thực hiện các đề án thúc đẩy công tác tiếng Việt; xây dựng và cung cấp giáo trình, dạy và học tiếng Việt; hỗ trợ việc dạy và học Tiếng Việt tại các địa bàn đông người Việt, như: ở Thái Lan và Đài Loan (Trung Quốc)... Với sự nỗ lực đó, việc dạy và học tiếng Việt đã phát triển mạnh ở nhiều nước trên thế giới.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Kết hợp vận động các cơ sở tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, hướng về quê hương, đất nước. Nhiều đoàn kiều bào đã được mời về nước dự các hoạt động, như: Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc, Tuần lễ văn hoá Phật giáo hướng về Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Lễ cầu siêu anh linh các anh hùng liệt sỹ... nhằm tạo điều kiện cho kiều bào được tham gia các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong nước, đồng thời giúp bà con hiểu rõ hơn tình hình và

---

<sup>6</sup>Diễn hình như: Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị khoá IX về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục đặt ra yêu cầu cần đổi mới và đa dạng hóa công tác này để đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu của cộng đồng trong tình hình mới.

chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước và đạo lý “uống nước, nhớ nguồn” của dân tộc.

Ngày 12/8/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 12-KL/TW về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, trên cơ sở quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 36 và Chỉ thị 45, đặt yêu cầu cao hơn, lần đầu tiên chỉ đạo “triển khai các biện pháp tổng thể” nhằm tạo ra hiệu quả đồng bộ và toàn diện hơn trong công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Theo đó, công tác người Việt Nam ở nước ngoài cần hướng tới các biện pháp có tính chuyên nghiệp, bài bản, dài hạn trong việc chăm lo, hỗ trợ cộng đồng trong giai đoạn mới.

Đề lan tỏa các hoạt động hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một là*, thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, nhất là các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị.

*Hai là*, thông tin, tuyên truyền đậm nét các hoạt động của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc ở các nước sở tại; trong đó cần nhấn mạnh sự quan tâm của các cơ quan chức năng của Việt Nam, cũng như sự giúp đỡ của nước bạn và các tổ chức quốc tế.

*Ba là*, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động nhằm xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc, gây chia rẽ, mất đoàn kết, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của đồng bào ta ở nước ngoài để kịp thời tham mưu cấp ủy các cấp trong việc ban hành các chủ trương, đường lối nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào phát huy quyền, trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng và phát huy tốt các giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.

## **HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

### **I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC THỤY SĨ VÀ LIÊN BANG NGA CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC**

Nhận lời mời của Tổng thống Liên bang Thụy Sĩ Guy Parmelin và Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin, từ ngày 25/11 - 02/12/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và đạt nhiều kết quả nổi bật:

#### **1. Chuyến thăm Liên bang Thụy Sĩ**

Với gần 30 hoạt động tại Thụy Sĩ, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có các cuộc hội đàm với Tổng thống Thụy Sĩ Guy Parmelin, có các cuộc gặp với Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Liên bang cùng nhiều hoạt động khác. Hai bên đã đạt được sự thống nhất cao trên nhiều lĩnh vực:

*Thứ nhất*, về chính trị, hai bên đã trao đổi sâu rộng, thực chất và đạt được sự nhất trí cao về các biện pháp tăng cường quan hệ song phương và đa phương trong thời gian tới; đồng thời chia sẻ tầm nhìn về các vấn đề chiến lược khu vực và toàn cầu, trong đó có tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh - an toàn hàng hải ở Biển Đông phù hợp với Luật pháp quốc tế.

*Hai là*, quan hệ hợp tác kinh tế được tạo thêm lực đẩy mới. Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Thụy Sĩ Guy Parmelin tham dự và phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp cấp cao Việt Nam - Thụy Sĩ với hơn 100 doanh nghiệp, trong đó có nhiều doanh nghiệp hàng đầu của hai nước, chứng kiến ký một số thỏa thuận hợp tác quan trọng về hỗ trợ điều trị Covid-19; sản xuất và phát triển vắc-xin; phát triển ngân hàng; ứng dụng công nghệ trong phát triển đô thị; dịch vụ hàng không... Đặc biệt, chuyến thăm là cơ hội để hai nước cùng nỗ lực tìm giải pháp thúc đẩy sớm ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Khối Mậu dịch tự do (EFTA), trong đó Thụy Sĩ đóng vai trò đầu tàu.

*Ba là*, hai bên đạt được định hướng chung nhằm triển khai hiệu quả hơn các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua việc nâng cấp hợp tác từ Ý định thư lên Hiệp định giữa hai Chính phủ về hợp tác khoa học - công nghệ và hướng tới thiết lập quan hệ Đối tác về Đổi mới sáng tạo.

#### **2. Chuyến thăm Liên bang Nga**

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã gặp gỡ tất cả các lãnh đạo cao nhất của Liên bang Nga. Các cuộc hội đàm, hội kiến diễn ra trong bầu không khí hữu nghị, chân tình, ấm áp tình đồng chí, anh em. Hai bên nhất trí thông qua Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đến năm 2030. Điều này có ý nghĩa chiến lược quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh hai bên Kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và hướng tới Kỷ niệm 10 năm quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, xác định rõ các biện pháp và phương hướng cụ thể thúc đẩy hợp tác song phương Việt Nam - Liên bang Nga trong 10 năm tới; là minh chứng cho quyết tâm của cả hai nước trong việc mở ra một giai đoạn phát triển hợp tác mới, đi vào chiều sâu, hiệu quả và trên mọi lĩnh vực.

Trong chuyến thăm, Chủ tịch nước và Đoàn đại biểu cấp cao nước ta đã dành nhiều thời gian gặp gỡ lãnh đạo Quốc hội, Đảng Cộng sản Nga, Đảng nước Nga Thống nhất; gặp gỡ tri ân những người bạn thủy chung, gắn bó với Việt Nam ở Hội Hữu nghị Nga - Việt, Hội cựu chiến binh, chuyên gia dầu khí... và trao Huân chương Hữu nghị cho một số tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho quan hệ hai nước, trong đó có Bộ trưởng Quốc phòng Shoygu, Thư ký Hội đồng An ninh Quốc gia Patrushev...

Nhìn chung, chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã đạt được những thành tựu kép, cả trong hoạt động ngoại giao song phương và đa phương; đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố tin cậy chính trị và tăng cường quan hệ với các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước, góp phần đưa quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả hơn.

Từ những kết quả tốt đẹp của chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, công tác tuyên truyền cần chú trọng vào một số nội dung chủ yếu sau:

*Một là*, thông tin, tuyên truyền những kết quả nổi bật trong chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc. Trong đó, nêu bật nội dung của các cuộc hội đàm, hội kiến với lãnh đạo cấp cao của Thụy Sĩ và Liên bang Nga, các văn bản được ký kết giữa Việt Nam với hai nước.

*Hai là*, tuyên truyền các phương hướng hợp tác giữa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga trên các lĩnh vực trong thời gian tới. Nhân mạnh ý nghĩa và các nội dung được nhất trí trong Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đến năm 2030.

*Ba là*, tuyên truyền nhân mạnh, chuyên thăm Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại của nước ta theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra là độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu; nâng tầm đối ngoại đa phương, chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong các thể chế đa phương.

## **II. MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI**

Kinh tế thế giới vẫn duy trì xu hướng phục hồi trong tháng 11/2021, tuy nhiên, một làn sóng Covid-19 mới đang hình thành trên quy mô toàn cầu. Tỷ lệ tử vong có chiều hướng giảm nhưng số ca mắc vẫn không ngừng gia tăng. Đối mặt với vấn đề biến chủng mới, lạm phát tăng cao, khủng hoảng năng lượng, kinh tế toàn cầu có những dấu hiệu hồi phục tích cực. Chỉ số PMI tăng dần trong những tháng gần đây (PMI đã đạt 54,5 vào tháng 10/2021), cho thấy sự phục hồi đã dần quay trở lại. Các tổ chức quốc tế dự báo, kinh tế thế giới tăng trưởng 5,7 - 5,9% năm 2021 và 4,5 - 5% năm 2022; giảm nhẹ 0,1 - 0,2 điểm % so với các dự báo trước đó. Lạm phát toàn cầu năm 2021 tăng khá mạnh, lên mức 3,2% trước khi hạ nhiệt vào năm 2022 (khoảng 3%) và 2,5% trong 3 năm sau đó.

Nền kinh tế nước Mỹ, quý IV/2021 được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 5% so với quý trước, cả năm 2021 dự kiến đạt 5,5%. Tuy nhiên, bên cạnh các dấu hiệu lạc quan của nền kinh tế, Chính phủ Mỹ đang phải đối mặt với nợ công và lạm phát. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục xu hướng phục hồi ổn định. Chỉ số PMI tháng 10 đạt 51,5 điểm, tăng nhẹ so với tháng trước, cho thấy các hoạt động kinh tế của nước này đang tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, các chính sách siết chặt quản lý khu vực bất động sản, chính sách zero-Covid nghiêm ngặt trước xu hướng tăng các ổ dịch mới, nguy cơ thiếu hụt năng lượng... đã gây sức ép lên lạm phát và tiêu dùng, tiếp tục là những thách thức cho tăng trưởng kinh tế Trung Quốc thời gian tới. Kinh tế châu Âu mặc dù đang đối mặt với nhiều khó khăn như giá năng lượng tăng cao, tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng và làn sóng dịch bệnh mới, song vẫn được nhận định sẽ phục hồi mạnh mẽ. Ngày 11/11/2021, EU đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của khối này trong năm 2021 từ mức 4,8% lên 5%. Kinh tế Nhật Bản tiếp tục suy giảm, tăng trưởng GDP giảm 3% trong quý III - là lần thứ 5 trong các quý gần nhất, Nhật Bản có tăng trưởng quý âm.



Khu vực ASEAN, tình hình sản xuất tăng trưởng trở lại khi những biện pháp hạn chế do Covid-19 được nới lỏng. Chỉ số PMI tăng từ 50 điểm trong tháng 9 lên 53,6 điểm trong tháng 10, cho thấy lần cải thiện đầu tiên của các điều kiện sản xuất ở ASEAN kể từ tháng 5. Indonesia đứng đầu với PMI đạt 57,2 (tăng từ 52,2 điểm trong tháng 9), Singapore có PMI đạt 54,5 - là mức tăng vững chắc tháng thứ hai liên tiếp.

Thương mại toàn cầu đang tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh gián đoạn sản xuất cùng với sự sụt giảm của nguồn cung và nhu cầu nhập khẩu. Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), chỉ số thương mại hàng hóa trong tháng 11 đã giảm xuống còn 99,5 điểm (gần mức điểm cơ sở 100) sau khi ghi nhận mức kỷ lục 110,4 trong tháng 8/2021.

Tình trạng thiếu hụt năng lượng toàn cầu diễn ra trầm trọng từ tháng 8/2021 đã gây lạm phát trên thị trường năng lượng quốc tế, tạo phản ứng dây chuyền với những nhân tố bất ổn, khó lường cho kinh tế thế giới. Giá dầu thô tháng 11 giảm nhẹ xuống còn 79 USD/thùng so với mức trung bình 81 USD/thùng vào tháng 10. Giá dầu Brent tháng 11 dao động ở mức 81 - 82 USD/thùng so với mức dưới 85 USD/thùng trong tháng 10. Giá thép, giá quặng sắt giảm trong nhiều phiên giao dịch trong tháng 11. Cuộc khủng hoảng năng lượng được nhận định sẽ là mối quan tâm lớn trong thời gian tới. Trong khi đó, những quan ngại về lạm phát và khả năng các nước siết chặt chính sách tiền tệ sẽ là một trong số rất nhiều “con gió ngược” mà nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt.

Nhìn chung, có thể thấy kinh tế thế giới hiện tại vẫn còn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng như những yếu tố bất ổn đến từ thị trường năng lượng, song đang dần hồi phục trong tình trạng sống chung với dịch bệnh Covid-19. Mặc dù tăng trưởng kinh tế còn khác nhau ở các khu vực, nhưng những đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam hiện đang ở trạng thái phục hồi, có thể mang lại những cơ hội thuận lợi đối với thương mại và đầu tư cho Việt Nam. Tuy nhiên, diễn biến lạm phát và giá cả hiện đang là yếu tố đáng lo ngại. Giá dầu tăng tuy cũng có thể ảnh hưởng tích cực đến nguồn thu ngân sách từ dầu thô, nhưng có thể gây khó khăn cho đầu vào doanh nghiệp và đẩy giá nhiều mặt hàng thiết yếu khác.

### **III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

- *Hội nghị liên đảng quốc tế với chủ đề "Các thách thức toàn cầu của thế kỷ XXI: Đánh giá của các đảng"* được tổ chức trực tuyến ngày 01/12/2021, theo sáng

kiến của Đảng Nước Nga Thống nhất cầm quyền tại Liên bang Nga, nhân dịp Kỷ niệm 20 năm thành lập Đảng. Tham dự Hội nghị có hơn 30 đoàn đại biểu của các chính đảng trên thế giới. Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Võ Văn Thương, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư dẫn đầu đã tham dự Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch Đảng Nước Nga Thống nhất Dmitry Medvedev khẳng định vị trí của Đảng Nước Nga Thống nhất trên chính trường Nga; nêu rõ quan điểm ủng hộ việc củng cố một hệ thống quan hệ quốc tế công bằng, ổn định dựa trên Hiến chương Liên Hợp quốc, nhấn mạnh Nga sẵn sàng hợp tác để củng cố các cơ chế hiện có của ASEAN và kêu gọi các quốc gia trên thế giới cùng nỗ lực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc ứng phó với các thách thức toàn cầu, trong đó có đại dịch Covid-19.

Trong bài phát biểu của mình, đồng chí Võ Văn Thương đánh giá cao sáng kiến của Đảng Nước Nga Thống nhất. Đồng thời, đề nghị các đảng ưu tiên việc củng cố nhận thức chung về yêu cầu tăng cường hòa bình, an ninh; quan tâm thúc đẩy việc ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống; phát triển quan hệ và hợp tác giữa các đảng chính trị trên các vấn đề chung. Đồng chí Võ Văn Thương cũng trao đổi về các mục tiêu và đường lối phát triển, chính sách đối ngoại của Việt Nam, những thành tựu quan trọng đã đạt được và khẳng định sự coi trọng đối với quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga và giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nước Nga Thống nhất.

Trước sự chứng kiến của đồng chí Võ Văn Thương và Chủ tịch Hội đồng Tối cao Đảng Nước Nga Thống nhất Boris Gryzlov, đồng chí Lê Hoài Trung, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng và ông Andrey Klimov, Phó Bí thư Hội đồng Toàn thể Đảng Nước Nga Thống nhất đã ký trực tuyến Biên bản hợp tác giữa Đảng ta với Đảng Nước Nga Thống nhất giai đoạn 2022 - 2024 nhằm mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai nước.

- *Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) lần thứ 13* tổ chức từ ngày 25 - 26/11/2021 theo hình thức trực tuyến. Đây là sự kiện quan trọng nhất của hợp tác ASEM trong 3 năm qua và diễn ra đúng dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Diễn đàn (1996 - 2021). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu nước ta tham dự Hội nghị.

Với chủ đề "*Củng cố chủ nghĩa đa phương vì tăng trưởng chung*", các nhà lãnh đạo ASEM đã thảo luận các nỗ lực chung và hợp tác đa phương trong giải quyết các thách thức khu vực và toàn cầu, ứng phó đại dịch Covid-19, thúc đẩy

phục hồi và tăng trưởng kinh tế bền vững, bao trùm, tăng cường kết nối xã hội và văn hóa. Kết thúc Hội nghị, các nhà lãnh đạo Á - Âu đã thông qua Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Cấp cao ASEM 13, Tuyên bố Phnom Penh về Covid-19 và Phục hồi kinh tế và Định hướng hợp tác ASEM về kết nối.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có những chia sẻ và đánh giá sâu sắc, thực chất về cục diện thế giới, khu vực, các xu thế phát triển và những vấn đề mới đang đặt ra đối với khu vực Á - Âu. Thủ tướng nêu lên 4 đề xuất tăng cường hợp tác giữa các nước Á - Âu trong thời gian tới: (1) ASEM cần đoàn kết, chung tay hợp tác toàn cầu, trong đó, lấy người dân làm chủ thể, làm trung tâm, là mục tiêu và là động lực cho sự phát triển và giải quyết, khắc phục các vấn đề mang tính toàn cầu; (2) Sản xuất, phân bổ thuốc chữa bệnh, vaccine phòng, chống Covid-19 phải có sự hợp tác, chia sẻ và tiếp cận bình đẳng; (3) Các nước phát triển cần giúp đỡ các nước đang phát triển để có năng lực đối phó với các vấn đề toàn cầu; (4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực cho các nước đang phát triển và các nước nghèo, thúc đẩy tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực cho sự phát triển.

Các đánh giá và đề xuất thiết thực của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính được các nhà lãnh đạo Á - Âu đánh giá cao, đồng tình ủng hộ và phản ánh trong văn kiện của Hội nghị.

#### **IV. QUAN HỆ NGA - ẤN ĐỘ**

Mối quan hệ Nga - Ấn Độ hình thành từ thời Chiến tranh Lạnh. Đến tháng 12/2010, hai nước đã nâng cấp quan hệ Đối tác chiến lược lên thành quan hệ Đối tác chiến lược “đặc biệt và đặc quyền”. Kể từ đó, Nga và Ấn Độ vẫn luôn tìm cách “làm mới” mối quan hệ này theo hướng đem lại lợi ích tối đa cho cả hai bên.

Trong Chiến lược an ninh quốc gia mới vừa được Tổng thống Nga Vladimir Putin ký phê chuẩn tháng 7/2021, Nga coi việc mở rộng quan hệ hợp tác chiến lược với Ấn Độ là một trong những ưu tiên trong chính sách đối ngoại nhằm thiết lập cơ chế đảm bảo an ninh, ổn định khu vực dựa trên cơ sở không liên kết trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong khi đó, Ấn Độ cũng đặc biệt chú trọng tới việc phát triển quan hệ đôi bên cùng có lợi với Nga, quốc gia có vai trò quan trọng trên trường quốc tế và tiềm lực quân sự mạnh.

Hợp tác quốc phòng Nga - Ấn Độ là một trong những lĩnh vực trọng tâm hàng đầu mà hai bên cùng quan tâm. Trong nhiều thập kỷ qua, Nga là đối tác quốc phòng lớn nhất của Ấn Độ. Ấn Độ là khách hàng mua vũ khí lớn và truyền thống

của Nga, đồng thời cũng là đối tác cùng sản xuất vũ khí. Bên cạnh đó, Nga và Ấn Độ duy trì hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, hợp tác trong lĩnh vực không gian vũ trụ.

Mối quan hệ song phương Nga - Ấn Độ cũng không thể tách rời khỏi chiến lược kinh tế. Nga tích cực tìm cách tham gia chương trình “Sản xuất tại Ấn Độ”. Trong khi đó, Ấn Độ cam kết đóng góp vào sự phát triển của vùng Viễn Đông của Nga - với hạn mức tín dụng trị giá 1 tỷ USD lần đầu tiên để thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp Ấn Độ trong khu vực.

Trên các diễn đàn đa phương, Nga và Ấn Độ hợp tác chặt chẽ tại Liên Hợp quốc, Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu (G20), Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu BRICS (Nga, Ấn Độ, Brazil, Trung Quốc, Nam Phi) hay trong bộ ba Nga - Trung - Ấn.

Nhằm tăng cường củng cố mối quan hệ với Ấn Độ, Tổng thống Nga Putin đã thực hiện chuyến thăm tới Ấn Độ ngày 06/12/2021 và tham dự Hội nghị thượng đỉnh truyền thống hàng năm giữa các nhà lãnh đạo hai nước. Trong cuộc gặp, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đánh giá cao việc Tổng thống Nga Putin đến Ấn Độ. Tổng thống Nga Putin khẳng định coi Ấn Độ là một cường quốc trên thế giới, đất nước thân thiện và một người bạn đã được kiểm chứng qua thời gian. Mối quan hệ giữa hai nước đang phát triển và đều cùng hướng tới tương lai.

Trong chuyến thăm, hai bên đã ký Tuyên bố chung và 28 thỏa thuận/biên bản ghi nhớ. Tuyên bố chung sau hội đàm khẳng định, việc hoàn thành 50 năm Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác năm 1971 và 20 năm Tuyên bố về đối tác chiến lược là biểu tượng cho mối quan hệ Ấn Độ - Nga lâu đời và được thử thách qua thời gian, có đặc trưng dựa trên sự tin cậy lẫn nhau, tôn trọng các lợi ích quốc gia cốt lõi của nhau và sự tương đồng về lập trường trong các vấn đề quốc tế và khu vực. Bên cạnh đó, hai bên tái khẳng định cam kết đối với mối quan hệ Đối tác chiến lược đặc biệt và đặc quyền giữa Ấn Độ và Nga, nhấn mạnh với tư cách là các cường quốc có trách nhiệm chung, mối quan hệ quan trọng này tiếp tục là “mỏ neo” của hòa bình và ổn định toàn cầu.

Theo phân tích của các nhà chính trị thế giới, chuyến thăm lần này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Nga với các quốc gia phương Tây về vấn đề Ukraine và cho thấy, Nga đang nỗ lực đa dạng hóa mối quan hệ với các quốc gia châu Á, đặc biệt Tổng thống Nga V.Putin rất coi trọng việc tăng cường củng cố mối quan hệ với Ấn Độ, một đối tác truyền thống của Nga trong nhiều thập kỷ qua.

Trong khi việc thiết lập lại quan hệ giữa Nga và phương Tây là khá khó khăn, việc duy trì và củng cố quan hệ đối tác truyền thống với Ấn Độ có giá trị chính trị nhất định đối với Nga. Chuyến thăm cũng đã dập tắt những đồn đoán về quan hệ hai nước đang xấu đi trong bối cảnh Mỹ và Ấn Độ theo đuổi các lợi ích chung.

## **V. THÔNG ĐIệp DUY TRÌ ĐỐI THOẠI TRONG QUAN HỆ NGA - MỸ**

Mối quan hệ giữa Nga và Mỹ trở nên căng thẳng kể từ sau Chiến tranh Lạnh do liên quan đến một số vấn đề, như: An ninh mạng, Syria, Ukraine, dự án đường ống dẫn khí đốt “Dòng chảy phương Bắc 2”. Sau khi nhậm chức Tổng thống Mỹ, ông Joe Biden còn thực thi một số chính sách khá cứng rắn trong quan hệ với Nga.

Đánh giá về những căng thẳng giữa Nga và Mỹ sau khi ông Biden nhậm chức, giới chuyên gia cho rằng, mặc dù tiếp tục chính sách trừng phạt và kiềm chế Nga, chính quyền của Tổng thống Biden vẫn tìm cách đối thoại với Nga, đặc biệt là trong những vấn đề khó có thể giải quyết nếu như không có sự tham gia của Nga. Về phía Nga, Tổng thống Nga V.Putin vẫn ủng hộ chính sách xây dựng quan hệ tốt đẹp với Mỹ trong những lĩnh vực Nga có lợi ích. Bên cạnh đó, duy trì đối thoại với Nga có thể tạo ra được những đột phá trong việc giải quyết nhiều vấn đề an ninh cấp bách trên thế giới.

Hai bên đã thể hiện thiện chí hợp tác tại hội nghị thượng đỉnh trực tiếp đầu tiên kể từ khi Tổng thống Mỹ Joe Biden nhậm chức diễn ra hồi tháng 6/2021 ở Geneva, Thụy Sĩ, Tổng thống Mỹ Joe Biden và Tổng thống Nga Putin đã nhất trí khởi động đối thoại ổn định chiến lược với sự tham gia của các nhà ngoại giao và chuyên gia quân sự hai nước, nhằm tạo cơ sở cho các biện pháp kiểm soát vũ khí và giảm thiểu rủi ro trong tương lai. Kết quả cuộc gặp thượng đỉnh này được dư luận đánh giá là bước khởi đầu đáng ghi nhận cho quá trình “phá băng” trong quan hệ song phương giữa hai nước.

Mặc dù đã có những tín hiệu tích cực, quan hệ Nga - Mỹ bị “đổ thêm dầu vào lửa” do vấn đề mở rộng của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và sự hỗ trợ quân sự của phương Tây cho Ukraine. Cuối tháng 11/2021, Đại sứ Nga tại Mỹ Anatoly Antonov cho biết, Mỹ đã thông báo trục xuất 27 nhà ngoại giao Nga cùng gia đình và họ phải về nước muộn nhất vào ngày 30/01/2022. Đáp trả động thái này, một tuần sau đó, Nga yêu cầu các nhân viên ngoại giao Mỹ đã ở Nga hơn 3 năm phải về nước trước ngày 31/01/2022.

Trong bối cảnh quan hệ hai bên vẫn còn căng thẳng, ngày 08/12/2021, Hội nghị trực tuyến giữa Tổng thống Nga Putin và Tổng thống Mỹ Joe Biden đã diễn

ra. Sau hội nghị, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận nhiều vấn đề quan trọng trong quan hệ song phương, bao gồm việc hạn chế công tác của các nhà ngoại giao, các vấn đề nóng, trong đó nổi bật là tình hình Ukraine, quan điểm về việc thực hiện các thỏa thuận đạt được tại Hội nghị thượng đỉnh Nga - Mỹ tháng 6/2021. Tổng thống Mỹ Joe Biden bày tỏ quan ngại sâu sắc của Mỹ và các đồng minh châu Âu về vấn đề Ukraine, tái khẳng định sự ủng hộ của ông đối với chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine, đồng thời kêu gọi giảm leo thang và nhân mạnh tới các biện pháp ngoại giao. Theo Chính phủ Mỹ cho biết, hai nhà lãnh đạo đã giao nhiệm vụ cho nhóm công tác của hai nước tiếp tục làm việc và Mỹ sẽ phối hợp chặt chẽ với các đồng minh và đối tác.

Theo các chuyên gia, việc hai tổng thống có thể đối thoại và nhất trí chỉ đạo các đại diện của hai nước tiến hành tham vấn thực chất về những vấn đề nhạy cảm đã phát đi tín hiệu tích cực đối với việc kiểm soát mối quan hệ giữa hai cường quốc. Trong cục diện cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa Nga và Mỹ, các cuộc đối thoại luôn hữu ích, có thể giúp hai bên kiểm soát được bất đồng, tránh được nguy cơ đẩy quan hệ hai bên trở nên căng thẳng.

## VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 108/2021/NĐ-CP, ngày 07/12/2021 của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng. Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 20/01/2022. Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2022. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

### **Thời điểm và mức điều chỉnh:**

(1) Từ ngày 01/01/2022 điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 12 năm 2021 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

(2) Từ ngày 01/01/2022, điều chỉnh tăng thêm đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, cụ thể như sau: Tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng trở xuống; tăng lên bằng 2.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

(3) Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định tại Điều này là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp ở những lần điều chỉnh tiếp theo.

**- Nguồn kinh phí thực hiện:**

(1) Ngân sách nhà nước bảo đảm đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày 01/10/1995; hưởng trợ cấp hằng tháng theo: Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg, ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động và các đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e và điểm g khoản 1 Điều 1 Nghị định này; hưởng lương hưu theo: Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP, ngày 30/01/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP, ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

(2) Quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm đối với các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/1995 trở đi, kể cả đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng theo: Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

Nghị định 50-CP, ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn.